

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2019.

Số: 05/2019/QĐST-KDTM.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2018/TLST- KDTM, ngày 11/7/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S – H;

Địa chỉ: Số 77 T, Q. H, TP. H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Q – Chức vụ: Giám Đốc S hoặc ông Nguyễn Văn V, chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, thị xã T, B

Bị đơn: Ông Lương Văn Q, sinh năm 1952 và vợ là bà Trịnh Thị H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu N, phường K, TP B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông Lương Văn Q, bà Trịnh Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP S – H số nợ theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 41/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.112.100 ngày 17/4/2015, gồm số dư nợ gốc tính đến ngày 13/4/2019 là 1.525.000.000đồng, nợ lãi vay 282.807.956 đồng, nợ lãi phạt 37.170.692 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.844.978.648 đồng.

Ông Q, bà H tiếp tục phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 14/4/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp ông Q, bà H không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 94/2015/HĐTC-CN/SHB.112100 ngày 17/4/2015. Tài sản thế chấp là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 09, diện tích 227,6m² tại phường V,

thành phố B, tỉnh B, ngày 13/5/2011 đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà Trịnh Thị H ông Lương Văn Q và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Về chi phí, án phí: Ngân hàng TMCP S – H và ông Q bà H mỗi bên phải chịu 2.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Xác nhận Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí tổ tụng là 5.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp đủ số chi phí này. Số tiền 2.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thu được của ông Q bà H được trả lại cho Ngân hàng TMCP S – H.

Ông Q bà H phải chịu 33.675.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP S – H số tiền 30.688.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0000979 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố.
- THADS thành phố.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn